

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/HS-ST
Ngày 20-09- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Ngọc Khôi;

Bà Chu Thị Xuyên.

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Mai Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 09 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo:

1. Tô Văn Đ, sinh ngày 16 tháng 02 năm 2004 tại huyện H, tỉnh C; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã K, huyện T, tỉnh L; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn D và bà Nông Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Định từ ngày 21/5/2022 cho đến nay, có mặt.

2. Nông Văn N, sinh ngày 31 tháng 8 năm 1994 tại huyện T, tỉnh L; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã K, huyện T, tỉnh L; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn N1 và bà Đường Thị X; vợ: Nông Thị L, sinh năm 1997, con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm

giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Định từ ngày 21/5/2022 đến nay, có mặt.

3. Đinh Văn L; tên gọi khác: Đinh Xuân L, sinh ngày 03 tháng 4 năm 1970 tại huyện N, tỉnh C; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu B, thị trấn T, huyện N, tỉnh C; Chỗ ở: T, thị trấn T, huyện Q, tỉnh C; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Xuân B và bà Phan Thị L (đã chết); vợ: Trương Thị P (đã chết), con: Có 01 con sinh năm 2005; tiền án: Có 01 tiền án, ngày 28/12/1990 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 04 năm tù về tội *Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia* theo bản án số 1452/HSPT; tiền sự: Không có; nhân thân: Bị cáo chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Định từ ngày 21/5/2022 đến nay, có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Chu Minh T, sinh năm 1988. Trú tại: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh L, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1985. Trú tại: Khu B, thị trấn T, huyện T, tỉnh L, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1972. Trú tại: Thôn N, xã K, huyện T, tỉnh L, có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Đường Phi H, sinh năm 1980, vắng mặt.

2. Anh Hoàng Tuấn Đ, sinh năm 2004, có mặt.

3. Chị Bé Thị T, sinh năm 1969, có mặt

4. Anh Trần Văn S1, sinh năm 1990, vắng mặt.

5. Bà Tạ Tú L, sinh năm 1966, có mặt.

6. Anh Đinh Đ T, sinh năm 1991, có mặt.

7. Chị La Thị P, sinh năm 1996, có mặt.

8. Bà Chung Thị V, sinh năm 1969, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 19/5/2022, Tô Văn Đ đi bộ từ thị trấn Thất Khê, huyện Trảng Định vào thôn Thâm Luông, xã Hùng Sơn, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn với mục đích tìm sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi qua nhà anh Trần Văn S1 thì Đ nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wold Wide (kiểu dáng xe Dream) màu nâu, biển kiểm soát 12F3-6373 của anh Chu Minh T đang dựng ở sân nhà anh Sơn, chìa khóa điện vẫn cắm ở ổ khóa. Quan sát xung quanh không

có ai trông giữ, Đ liền vào dắt xe đi ra ngoài đường cách khoảng 100 mét rồi đề nổ xe nhưng không khởi động được nên Đ dắt xe mô tô để ở xứ đồng Mương Xạ thuộc thôn Thâm Luông, xã Hùng Sơn, rồi mở cốp xe lấy giấy tờ và bỏ đi. Tiếp theo, Đ quay lại thị trấn Thất Khê tìm trộm cắp tài sản, khi đi qua nhà anh Nguyễn Văn M thì thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen - trắng, biển kiểm soát 12T1-010.78 của M dựng trước cửa nhà, có cắm chìa khóa ở ổ khóa điện. Quan sát không có ai trông giữ nên Đ đã vào tiếp cận chiếc xe, bật khóa điện, đề nổ khởi động xe và điều khiển xe về nhà, trên đường đi về Đ đã dừng xe tháo biển kiểm soát vớt ở cạnh đường. Đến khoảng 08 giờ ngày 20/5/2022, Đ lấy xe mô tô Sirius đã trộm được đến nhà Đinh Đức T và nói dối T là xe của mình rồi đặt (cầm cố) với T để được số tiền 500.000 đồng và hẹn khi nào có tiền sẽ đến lấy, rồi đi đến quán Game tại khu 1 thị trấn Thất Khê, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn chơi.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày có Nông Văn N cũng đến chơi game ở quán thì thấy Đ để bộ giấy tờ xe của anh Chu Minh T mà Đ đã trộm được ở xã Hùng Sơn ở trên bàn thì N có hỏi giấy tờ lấy ở đâu thì Đ nói là nhặt được ở cầu Pắc Luông mới. Sau khi quan sát thấy trên bảo hiểm xe có ghi số điện thoại chủ xe nên N bảo với Đ gọi cho chủ xe đến chuộc. Sau đó, Đ và N đi bộ đến nhà La Thị P mượn điện thoại gọi anh T đi tới chuộc giấy tờ xe với giá 200.000 đồng. Sau khi lấy được tiền, Đ và N tiếp tục ra thị trấn Thất Khê chơi game.

Đến khoảng 02 giờ ngày 21/5/2022, Đ và N đi bộ từ thị trấn Thất Khê vào xã K, khi đi đến nhà ông Hoàng Văn S thì thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn xanh - xám - đen, biển kiểm soát 12T1-2652 của ông Hoàng Văn S dựng ở ngoài sân, chìa khóa xe cắm ở ổ khóa điện. Quan sát xung quanh không có người trông giữ, N đã đứng cạnh giới ở ngoài cho Đ vào dắt xe mô tô ra đường, đưa cho N điều khiển xe mô tô chở Đ đến nhà Đinh Văn L. Đến nơi, Đ và N nói với L muốn bán chiếc xe không có giấy tờ thì L hỏi “Xe lấy ở đâu?”, Đ và N trả lời “Xe trộm cắp bên huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn” sau đó hai bên thống nhất thỏa thuận với nhau L mua chiếc xe mô tô trên với giá 600.000 đồng nhưng do không có tiền mặt nên L trả cho Đ và N bằng 05 gói ma túy Heroine và 100.000 đồng tiền mặt thì Đ và N đồng ý. Sau khi Đ và N nhận 05 gói ma túy Heroine từ L thì cả hai cùng hỏi xin L cho sử dụng ma túy tại nhà L thì được L đồng ý, Đ liền nhặt bao thuốc lá ở dưới gầm bàn, xé lấy 02 mảnh giấy bạc rồi đưa cho N một mảnh sau đó lấy 01 gói ma túy Heroine chia cho N một nửa rồi cả cùng nhau sử dụng bằng hình thức hít vào cơ thể tại vị trí bàn uống nước trong phòng khách nhà L. Thời điểm này L cũng ngồi ở đấy và trực tiếp nhìn thấy Đ và N sử dụng ma túy cùng một lúc.

Khi sử dụng ma túy xong, Đ và N chia nhau mỗi người 02 gói ma túy rồi đi ăn sáng. Sau đó cả hai đi đến một căn nhà hoang sử dụng nốt số ma túy còn

lại rồi đi bộ về hướng huyện Trảng Định. Khi cả hai đi đến thôn Nà Thấm, xã Mỹ Hưng, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng thì thấy 01 xe máy điện màu đen dựng ở cạnh đường, cắm chìa khóa ở ổ khóa điện. Sau khi quan sát thấy chiếc xe không có ai trông giữ thì N đứng ở ngoài đường cảnh giới cho Đ vào lấy xe và chở N về đến thị trấn Thất Khê, huyện Trảng Định thì bị Công an huyện Trảng Định phát hiện hành vi phạm tội.

Cùng ngày 21/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Định đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đinh Văn L (Đinh Xuân L) phát hiện thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn xanh - xám – đen (Chiếc xe mô tô L mua với Đ và N) và 01 biển kiểm soát xe mô tô mang số 12T1-2652; 01 gói ni lon bên trong chứa chất bột màu trắng; 04 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen; số tiền 2.320.000 đồng; 01 ví giả da nhãn hiệu BOSS; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Đinh Văn L; 01 Danh sách đăng ký lưu trú; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Tourism. Đinh Văn L khai nhận toàn bộ các gói chất bột màu trắng mà Cơ quan điều tra thu giữ đều là ma túy Heroine mà ngày 20/5/2022 L mua với một người đàn ông Trung Quốc (không biết tên tuổi, địa chỉ) tại cầu Nà Thấm thuộc thôn Nà Thấm, xã Mỹ Hưng, huyện Quảng Hòa với giá 1.000.000 đồng được 02 gói ma túy đem về cho bản thân sử dụng và bán cho các người nghiện khác kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, L đem 01 gói ra chia thành 09 gói nhỏ để sử dụng và bán cho các con nghiện để kiếm lời. Khi Đ và N đem chiếc xe mô tô trộm cắp được biển kiểm soát 12T1-2652 đến bán, L đã dùng số tiền 100.000 đồng và 05 gói ma túy Heroine để thanh toán trái phép cho Đ và N cùng một lúc để mua chiếc xe; số ma túy còn lại chưa kịp chia nhỏ để sử dụng và bán thì bị Công an huyện Trảng Định phát hiện thu giữ. Bị cáo L còn thừa nhận trước thời điểm bị bắt vào ngày 09/5/2022, bị cáo L còn được bán cho N 01 gói ma túy Heroine giá 100.000 đồng tại trước cửa nhà L, lời khai của bị cáo N đã xác nhận đúng lần mua bán trái phép chất ma túy này.

- Tại kết luận giám định số 173/KL-KTHS ngày 23/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,386 gam (đã trừ bì).

- Tại kết luận giám định số 227/KL-KTHS ngày 29/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam gồm: 2.320.000đ (hai triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng) trong phong bì niêm phong gửi giám định đều là tiền thật.

- Tại kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐGTS ngày 23/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Trảng Định tại thời điểm tháng 5/2022:

+ Giá 01 xe mô tô Wold Wide màu nâu BKS 12F3-6373 là 2.000.000 đồng;

+ Giá 01 xe mô tô HONDA WAVE màu xanh – xám – đen BKS 12T1-2652 là 6.500.000 đồng;

+ Giá 01 xe mô tô YAMAHA SIRIUS màu đen – trắng là 5.000.000 đồng.

- Tại kết luận định giá tài sản số 27a/KL-HĐĐGTS ngày 02/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Trảng Định tại thời điểm tháng 5/2022: Giá 01 xe máy điện màu bạc hồng (xe do Trung Quốc sản xuất) là 2.300.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Đây là những tài liệu đã thu thập được trong quá trình điều tra, truy tố, đảm bảo tính khách quan và được thu thập hợp pháp, là chứng cứ khẳng định các bị cáo Tô Văn Đ, Nông Văn N và Đinh Văn L là người thực hiện hành vi phạm tội như trên.

Cáo trạng số: 43/CT-VKS ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Đinh Văn L về các tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251; Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự và Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự; Các bị cáo Tô Văn Đ và Nông Văn N về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội danh như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Đối với Đinh Văn L: Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm d khoản 2 Điều 256; khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: Từ 7 tháng đến 9 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; Từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm 6 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy; Tổng hợp hình phạt của 03 tội, đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 năm 01 tháng đến 16 năm 9 tháng tù.

Đối với Tô Văn Đ: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ Luật hình sự xử phạt bị cáo Từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Đối với Nông Văn N: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư niêm phong chứa ma túy và các vỏ bao gói sau giám định; 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu TOURISM. Trả lại cho bị cáo Đinh Văn L: 01 (một) ví da nhãn hiệu BOSS; 01 (một) CMND mang tên Đinh Văn L; 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Đinh Xuân L; 01 (một) Danh sách đăng ký lưu trú; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen; 2.320.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Truy thu của Đinh Văn L: 100.000 đồng; Truy thu của Tô Văn Đ, Nông Văn N mỗi bị cáo 50.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Tại phần tranh luận các bị cáo, bị hại không ai có ý kiến gì tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo yên tâm cải tạo sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của anh Chu Minh T, Nguyễn Văn M, Đường Phi H, anh Trần Văn S, chị Chung Thị V: Hội đồng xét xử thấy rằng anh Chu Minh T, anh Nguyễn Văn M đã có đơn xin xét xử vắng mặt và tất cả những người vắng mặt nêu trên đã có lời khai được lưu trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ điều 291 và điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa đủ cơ sở kết luận:

Trong các ngày từ 19/5/2022 đến 20/5/2022, bị cáo Tô Văn Đ lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu đã lấy trộm 01 xe mô tô của anh Chu Minh T, nhãn hiệu Wold Wide BKS 12F3–6373 tại thôn T, xã H, huyện T có giá trị 2.000.000 đồng; lấy trộm 01 xe mô tô của anh Nguyễn Văn M, nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 12T1 – 010.78 tại khu B, thị trấn T, huyện T có giá trị 5.000.000 đồng. Ngày 21/5/2022, bị cáo Đ cùng bị cáo Nông Văn N là người cùng thôn lấy trộm 01 xe mô của ông Hoàng Văn S, nhãn hiệu Honda Wave BKS 12T1 – 2652 có giá trị 6.500.000 đồng. Sau khi trộm được xe, Đ và N đem đến nhà Đinh Văn L (Đinh Xuân L) tại tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Q, tỉnh C để bán. Mặc dù biết xe mô tô là do Đ và N trộm cắp mà có nhưng L vẫn đồng ý mua và thanh toán trái phép bằng 05 gói ma túy Heroine và 100.000 đồng tiền mặt cùng một lúc cho Đ và N. Sau khi nhận được ma túy từ L, Đ và N đã hỏi xin L cho sử dụng ma túy tại nhà của L thì được L đồng ý nên Đ và N đã cùng một lúc sử dụng trái phép chất ma túy Heroine tại bàn uống nước trong phòng khách nhà L bằng hình thức đốt hít vào cơ thể trước sự chứng kiến trực tiếp của bị cáo L. Sử dụng ma túy xong, Đ và N chia nhau mỗi người 02 gói rồi đi đến nhà hoang ở thị trấn Tà Lùng, huyện Quảng Hòa sử dụng hết sau đó đi bộ về đến thôn Nà Thảm, xã Mỹ Hưng, huyện Quảng Hòa lấy trộm 01 xe máy điện màu bạc hồng có giá trị 2.300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Tô Văn Đ trộm cắp được là 15.800.000 đồng, bị cáo Nông Văn N trộm cắp được là 8.800.000 đồng.

Xác định bị cáo Đinh Văn L (Đinh Xuân L) ngoài lần dùng chất ma túy Heroine để thanh toán trái phép cho các bị cáo Đ và N cùng một lúc, trước đó vào ngày 09/5/2022, bị cáo L còn được bán cho bị cáo N 01 gói ma túy Heroine giá 100.000 đồng tại trước cửa nhà L. Như vậy đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Đinh Văn L về các tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251; Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự và Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự; Các bị cáo Tô Văn Đ và Nông Văn N về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, hậu quả mức độ của hành vi phạm tội: Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi của mình nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo Đinh Văn L đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, hành vi của Tô Văn Đ và Nông Văn N xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội; ảnh hưởng đến đạo Đ, thuần phong mỹ tục lâu đời của dân tộc. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt ngoài việc xem xét tính chất, mức độ hành vi của việc phạm tội còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng,

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt mới tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Đinh Văn L có 01 tiền án về tội xâm phạm an ninh quốc gia, chưa được xóa án tích; bị cáo nghiện chất ma túy. Các bị cáo Tô Văn Đ và Nông Văn N chưa có tiền án, tiền sự, chưa bị xử lý kỷ luật; là người nghiện chất ma túy. Do vậy các bị cáo là người có nhân thân xấu.

[7] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Đinh Văn L phạm tội mới khi chưa được xóa án tích, có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là Tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Tô Văn Đ 04 lần và Nông Văn N 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự: Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là người không có tài sản, là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định. Do vậy không phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Đối với người đàn ông Trung Quốc (không biết tên tuổi, địa chỉ) tại cầu Nà Thảm thuộc thôn Nà Thảm, xã Mỹ Hưng, huyện Quảng Hòa đã bán ma túy cho Đinh Văn L do không có đầy đủ thông tin nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để điều tra xử lý.

[11] Đối với Đinh Đức T được cầm cố xe mô tô Yamaha Sirius, biển kiểm soát 12T1-010.78. Qua điều tra xác định Thọ không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên không cấu thành tội phạm.

[13] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) phong bì thư niêm phong chứa ma túy và các vỏ bao gói sau giám định; 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu TOURISM là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy; Đối với 01 (một) ví da nhãn hiệu BOSS; 01 (một) CMND mang tên Đinh Văn L; 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Đinh Xuân L; 01 (một) Danh sách đăng ký lưu trú; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen; 2.320.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam không liên quan đến việc phạm tội thu giữ của Đinh Văn L do vậy cần trả lại cho chủ sở hữu.

[14] Đối với số tiền của Tô Văn Đ, Nông Văn N mỗi bị cáo 50.000 đồng do bán tài sản trộm cắp mà có cần truy thu để sung quỹ Nhà nước; Truy thu của bị cáo Đinh Văn L: 100.000 đồng do bán ma túy cho Nông Văn N mà có vào ngày 09/5/2022 sung quỹ Nhà nước.

[15] Những gì khác với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử đều không được chấp nhận.

[16] Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định cho các bị cáo đi cải tạo tập trung để các bị cáo nhận thức được hành vi của mình, đồng thời giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[17] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo khoản 2 Điều 135, khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[18] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm d khoản 2 Điều 256; khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự; Điều 38; Điều 50; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Văn L.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Tô Văn Đ.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Nông Văn N.

Căn cứ Điều 47 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 Điều 106; khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đinh Văn L phạm các tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251; Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 và Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự; Các bị cáo Tô Văn Đ và Nông Văn N phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Đinh Văn L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; 07 (bảy) năm tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy; 07 (bảy) tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tổng hợp hình phạt của 03 tội, xử phạt bị cáo 15 (mười lăm) năm 01 (một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 05 năm 2022.

2.2. Xử phạt bị cáo Tô Văn Đ 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 05 năm 2022

2.3. Xử phạt bị cáo Nông Văn N 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 05 năm 2022.

3. Về vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư niêm phong chứa ma túy và các vỏ bao gói sau giám định; 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu TOURISM.

3.2. Trả lại cho bị cáo Đinh Văn L: 01 (một) ví da nhãn hiệu BOSS; 01 (một) CMND mang tên Đinh Văn L; 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Đinh Xuân L; 01 (một) Danh sách đăng ký lưu trú; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen; 2.320.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

(Vật chứng nêu trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 10 năm 2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn).

5. Áp dụng biện pháp tư pháp:

5.1. Truy thu của bị cáo Đinh Văn L: 100.000 đồng do bán ma túy cho Nông Văn N mà có vào ngày 09/5/2022 sung quỹ Nhà nước.

5.2 Truy thu của bị cáo Tô Văn Đ, Nông Văn N mỗi bị cáo 50.000 đồng do bán tài sản trộm cắp mà có để sung quỹ Nhà nước;

6. Về án phí: Buộc các bị cáo Đinh Văn L, Tô Văn Đ và Nông Văn N mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Trảng Định;
- CQ Điều tra CA huyện Trảng Định;
- CQ THAHS huyện Trảng Định;
- Chi cục THA DS huyện Trảng Định;
- UBND xã K, huyện Trảng Định; UBND T.T Tĩnh Túc, huyện Nguyên Bình ;
- Bị cáo; Các bị hại;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Bình

